

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST  
Ngày: 30/5/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Trình

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Hưng  
2. Ông Ngô Trung Giàu (Giáo viên)

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Hoàng Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 25/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 13/5/2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Hoàng T**, sinh ngày 18/5/2007 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Đề X**, sinh năm 1986 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Hồng T1**, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2024 đến ngày 17/3/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

**- Đại diện hợp pháp của bị cáo do Ủy ban nhân dân xã T cử:** Bà **Nguyễn Thị Bé S**, sinh năm 1960; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**. Có mặt

**- Người bào chữa của bị cáo:** Ông **Võ Vũ L** là Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B**. Có mặt

**- Bị hại:** **Phạm Hùng C**, sinh năm 1969; nơi cư trú: **ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** **Nguyễn Nhân N**, sinh năm 1986; nơi cư trú: **số C, đường T, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

**- Người làm chứng:** **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1978; nơi cư trú: **số B, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 18/6/2023, Nguyễn Văn Hoàng T đang ngủ tại phòng số 7, khoa Nội tiết thần kinh, bệnh viện N1, tỉnh Bến Tre (do T đang nuôi ông nội ruột tên Nguyễn Văn P nằm viện tại đây) thì giật mình dậy và nhìn thấy trên tủ giường bệnh kê bên có một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6Z 5G, màu đen của ông Phan Hùng C1, sinh năm: 1969, ĐKTT: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre đang sạc bằng cục sạc dự phòng nên T nảy sinh ý định lấy trộm. Tam đến tủ giường bệnh lấy điện thoại và cục sạc dự phòng (kèm dây sạc) bỏ vào balo của T cất giấu. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T đem điện thoại vừa trộm được đến cửa hàng điện thoại Hòa Nhã ở khu phố C, Phường E, thành phố B gặp anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1978, ĐKTT: số B, khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre (là nhân viên được giao quản lý, trông coi cửa hàng) yêu cầu chạy lại chương trình do quên mật khẩu điện thoại nhưng không làm được nên T đã đổi điện thoại O lấy một điện thoại hiệu Samsung màu xanh để sử dụng (Tam đổi ngang, không bù tiền hay nhận lại tiền thừa). Sau đó hành vi phạm tội của T bị ông C1 phát hiện.

Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Văn Hoàng T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng, trong điện thoại không có sim, không mở nguồn được; 01 (một) tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 02 USD, số seri 154176936.

Anh Nguyễn Văn T2 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6Z 5G, màu đen, đã qua sử dụng (không có sim), số IMEI1: 869904051482597, số IMEI2: 869904051482589.

Riêng cục sạc dự phòng (kèm dây sạc) và sim gắn vào điện thoại Oppo Reno 6Z 5G bị hại đã trực tiếp nhận lại (do bị can T giao trả), không có giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 514/KL-HĐĐG ngày 13/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phố B kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6Z 5G, màu đen, số IMEI1: 869904051482597, số IMEI2: 869904051482589, đã qua sử dụng, trị giá tài sản ngày 18/6/2023 là 4.050.000 đồng. 01 (một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa, đã qua sử dụng, trị giá tài sản ngày 18/6/2023 là 20.000 đồng. 01 (một) cục sạc dự phòng nhãn hiệu Innostyle, màu đen, dung lượng 10000mAh (có kèm theo một dây sạc màu đen) trị giá tài sản ngày 18/6/2023 là 388.000 đồng. 01 (một) tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 02 USD trị giá tài sản ngày 18/6/2023 là 46.580 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn Hoàng T chiếm đoạt của bị hại Phan Hùng C1 là 4.504.580 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho bị hại Phan Hùng C1 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6Z 5G, màu đen và 01 (một) tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 02 USD; trả lại cho anh Nguyễn Nhân N, sinh năm 1986, ĐKTT: Số C, T, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre (là chủ Cửa hàng Đ) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường nào khác.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Văn Hoàng T** đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của **T** phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSTPBT ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị: Về hình phạt chính: áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng do bị cáo dưới 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã trả cho bị hại **Phan Hùng C1** 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6Z 5G, màu đen và 01 (một) tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 02 USD; trả lại cho anh **Nguyễn Nhân N**, sinh năm 1986, ĐKTT: **Số C, T, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre** (là chủ **Cửa hàng Đ**) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường nào khác.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa là tự nguyện, không bị ép buộc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa của bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo là người dưới 18 tuổi được áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự nên đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 18/6/2023, **Nguyễn Văn Hoàng T** đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6Z 5G, màu đen có ốp lưng bằng nhựa, phía sau ốp lưng điện thoại có 01 (một) tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 02 USD, 01 (một) cục sạc dự phòng ghi chữ Innostyle, màu đen (kèm theo một dây sạc) của bị hại **Phan Hùng C1** tại phòng số 7, khoa Nội tiết thần kinh, **Bệnh viện N1 ở khu phố B, Phường E, thành phố B**. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.504.580 đồng.

[3] Với động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 4.504.580 đồng. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nhưng bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp được miễn trừ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có nhưng sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, bị bắt theo quyết định truy nã nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi bị cáo phạm tội, bị cáo là người đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, quá trình tố tụng vụ án, gia đình của bị cáo đã có văn bản từ chối bảo lãnh cho bị cáo nên cần cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho bị hại Phan Hùng C1 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6Z 5G, màu đen và 01 (một) tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 02 USD; trả lại cho anh Nguyễn Nhân N, sinh năm 1986, ĐKTT: Số C, T, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre (là chủ Cửa hàng D) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, đã qua sử dụng, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường nào khác.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn T2 khi trao đổi điện thoại với bị cáo nhưng không biết điện thoại là do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T2 là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2024.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Hoàng T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Tân Thành Bình, H. MCB (1b);
- NTGTT (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Văn Trình**